

## THÔNG BÁO

### Giá tính thuế xây dựng nhà ở dân cư riêng lẻ trên địa bàn huyện năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ giá cả nhân công thị trường thực tế trên địa bàn, tại thời điểm tháng 01/2021;

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Hương Sơn, Liên ngành Thuế - Phòng Kinh tế và Hạ tầng - Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo Giá tính thuế tối thiểu đối với nhà ở dân cư riêng lẻ trên địa bàn huyện năm với nội dung như sau:

#### 1. Bảng giá nhân công

TT	Loại tầng nhà	Đơn giá nhân công/m <sup>2</sup> sàn (m <sup>2</sup> XD) (đơn vị: VNĐ)			
		Có đổ sàn mái BTCT, Không lợp mái	Có đổ sàn mái BTCT, Có lợp mái ngói	Có đổ sàn mái BTCT, Có lợp mái tôn/fibro XM	Không đổ sàn BTCT, có lợp mái
1	Nhà 1 - 3 tầng	800.000	830.000	810.000	750.000
2	Nhà 4 - 7 tầng	830.000	860.000	840.000	
3	Nhà trên 7 tầng	900.000	950.000	930.000	
4	Nhà khung gỗ xây bao		450.000		400.000

#### 2. Hướng dẫn áp dụng:

- Đối với nhà 1 - 3 tầng: Tầng 1 áp dụng như nhà 1 tầng, đối với các tầng có đổ sàn mái BTCT áp dụng tương ứng với số tầng theo bảng trên, đối với tầng áp mái không đổ sàn BTCT (có lợp) thì riêng tầng đó đơn giá nhân công tính như nhà không đổ sàn BTCT (750.000 đồng/m<sup>2</sup>XD).

- Đối với nhà 4 - 7 tầng: Đối với các tầng có đổ sàn mái BTCT áp dụng tương ứng với số tầng theo bảng trên, đối với tầng áp mái không đổ sàn BTCT (có lợp) thì riêng tầng đó đơn giá nhân công là: 780.000 đồng/m<sup>2</sup>XD.

- Đối với nhà trên 7 tầng: Đối với các tầng có đổ sàn mái BTCT áp dụng tương ứng với số tầng theo bảng trên, đối với tầng áp mái không đổ sàn BTCT (có lợp) thì riêng tầng đó đơn giá nhân công là: 850.000 đồng/m<sup>2</sup>XD.

- Đối với nhà đã có móng: Đơn giá nhân công được tính bằng 80% đơn giá tương ứng với bảng trên đối với nhà 1 - 3 tầng và tính bằng 75% đối với nhà trên 3 tầng.

### 3. Cách tính thuế phải nộp:

$$G = DT \times GNC \times TS$$

Trong đó:


G: Là giá trị thuế phải nộp (VNĐ);

DT: Diện tích nhà ở xây dựng, bao gồm xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp, xác định theo GPXD được cấp hoặc theo diện tích thực tế xây dựng ( $m^2$  sàn hoặc  $m^2$  XD);

GNC: Là giá trị nhân công /  $m^2$  sàn ( $m^2$  XD), được xác định theo Bảng tại mục 1

TS: Là thuế suất để áp dụng tính thuế đối với ngành xây dựng.

Mức giá trên đây được áp dụng từ ngày 01/01/2021, thay thế Thông báo số 01/TBLN ngày 12/4/2019 của Liên ngành Chi cục Thuế - Phòng Kinh tế và Hạ tầng - Phòng Tài chính Kế hoạch về giá tính thuế xây dựng nhà ở dân cư riêng lẻ trên địa bàn huyện Hương Sơn. Trong quá trình thực hiện, nếu giá cả thị trường có biến động lớn, Liên ngành Thuế - Phòng Kinh tế và Hạ tầng - Phòng Tài chính Kế hoạch báo cáo UBND huyện xem xét phương án điều chỉnh, xử lý./.

**CHI CỤC THUẾ HS-ĐT**  
  
Trần Đình Đạt

**PHÒNG TÀI CHÍNH -KH**  
  
Võ Văn Tuấn

**PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG**  
  
Trần Quang Hòa